

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-5-2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trí Thiện

2. Bà Nguyễn Thuý Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng– Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 464/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HN ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981, Địa chỉ: tổ 4, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1979, Địa chỉ: tổ 4, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Trần Văn D tự tìm hiểu quen biết nhau, tổ chức lễ cưới năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú An, huyện Phú Tân. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cha mẹ chồng khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn với gia đình chồng, do công việc không ổn định nên không có

thu nhập kéo dài đến năm 2009 vợ chồng cùng nhau đi làm ở Bình Dương, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh D ăn chơi, số đề, thường hay uống rượu, và bạo lực gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài được nên chị dọn ra sống riêng từ giữa tháng 12/2019 đến nay. Thời gian sống riêng anh D có gọi điện cho chị ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng chị thấy tính tình anh không sửa đổi, vẫn cự cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Thuý A, sinh năm 22/6/1999 và Trần Vũ Kh, sinh ngày 06/03/2005, con đang sống chung với chị Th, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 2 con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn D vắng mặt không có lời trình bày.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung :

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn D là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh D không lo làm ăn, không lo cho vợ con, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm chăm sóc cho gia đình, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, nay chị Th yêu cầu ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh D cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn D đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh không ảnh

hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 238 Bộ Luật tố tụng Dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Trần Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 4, ấp Phú Q, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn D, do sự tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị Th cho rằng, anh D không còn tình nghĩa, không muốn chung sống với chị, từ những việc mâu thuẫn trong gia đình anh không lo làm ăn, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, suốt quá trình tố tụng anh D cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 02 con chung Trần Thị Thuý A, sinh ngày 22/6/1999 và Trần Vũ Kh, sinh ngày 06/03/2005 đang sống với chị. Quá trình làm việc chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, để giữ sự ổn định của đứa trẻ, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên anh D vắng mặt, chị Thuý không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Trong thời gian nuôi con, chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh anh D khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình

chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Th được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 155 ngày 29/12/2002 do Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh và chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con tên Trần Vũ Kh, sinh ngày 06/03/2005 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Thị Thuý A, sinh ngày 22/6/1999 đã trưởng thành có gia đình riêng.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị Th phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh D khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000đ theo biên lai thu số 0001699 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Trần Văn D không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Văn D được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc